BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 3649 /BGDĐT-GDĐH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2025	*Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2025*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
Số: 883
ĐẾN Ngày: 04/7/2025
Chuyển:

Kính gửi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ nhu cầu đào tạo giáo viên của các địa phương, năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo và các quy định hiện hành, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo số lượng chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học và trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hình thức chính quy năm 2025 của cơ sở đào tạo (Phụ lục đính kèm);

Các cơ sở đào tạo trực thuộc các địa phương, bộ ngành chỉ tổ chức tuyển sinh đào tạo sau khi uỷ ban nhân dân tỉnh hoặc bộ/ngành giao nhiệm vụ, có kế hoạch cấp kinh phí theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo để cơ sở đào tạo biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh có CSĐT trực thuộc (để p/h chỉ đạo);
- Các bộ/ngành có CSĐT trực thuộc (để p/h chỉ đạo);
- TT. Hoàng Minh Sơn (để b/c);
- Vụ KHTC, Cục NG&CBQLGD (để p/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Nguyễn Tiến Thảo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 3649 /BGDĐT-GDĐH ngày 04 tháng 7 năm 2025)

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Của: TTN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

STT	Loại chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Đại học	810	
1.1	Giáo dục Tiểu học	200	
1.2	Giáo dục Chính trị	20	
1.3	Giáo dục Thể chất	70	
1.4	Sư phạm Toán học	50	
1.5	Sư phạm Vật lý	20	
1.6	Sư phạm Hoá học	50	
1.7	Sư phạm Sinh học	20	
1.8	Sư phạm Ngữ văn	50	
1.9	Sư phạm Tiếng Anh	70	
1.10	Sư phạm khoa học tự nhiên	60	
1.11	Giáo dục Mầm non (trình độ ĐH)	200	
2	Cao đẳng SP		